449. Chuyện Nam Tử Đeo Vòng Tai (Tiền thân Matta-Kundali)

Sao giữa rừng này có cậu trai...,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một địa chủ có con trai mới chết.

Tại Xá-vệ, ta được biết thần chết đã cướp mất cậu trai thân yêu của một người địa chủ thường đến cúng dường đức Phật. Quá sầu muộn vì con, người ấy chẳng rửa mặt mày ăn uống gì cả, cũng chẳng đi làm công việc của mình hay đi phụng sự đức Phật mà chỉ kêu khóc:

- Ôi! Con yêu quí! Con đã bỏ ta mà đi trước rồi!

Vào sáng sớm, khi bậc Đạo Sư nhìn xuống trần gian, Ngài nhận thấy ngườI này đã chín muồi công hạnh để chứng đắc quả Dự Lưu. Vì vậy ngày hôm sau, khi đã dẫn các đệ tử đi suốt kinh thành Xá-vệ để khất thực, và thọ dụng bữa cơm xong, Ngài bảo các đệ tử đi nơi khác, còn Ngàiđược Tôn giả Ànanda theo hầu, đi đến nơi người này ở. Bọn gia nhân báo tin cho vị chủ đất biết bậc Đạo Sư đã đến, sau đó họ sắp đặt sàng tọa và mời Bậc Đạo Sư ngồi xuống, rồi dẫn chủ nhàđến yết kiến Bậc Đạo Sư.

Sau khi người ấy đảnh lễ Ngài xong và ngồi xuống một bên. Bậc Đạo Sư nói bằng giọng dịu dàngđầy từ mẫn:

- Này cư sĩ, có phải ông vẫn đang đau buồn vì đứa con trai duy nhất chăng?

Ông đáp:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn

Bậc Đạo Sư nói:

- Này cư sĩ, đã lâu, lâu lắm rồi, các người có trí đi lang thang nặng trĩu đau buồn vì cái chết của đứa con trai, đã nghe được lời các bậc hiền nhân và hiểu rõ rằng không gì có thể đem lại người đã mất, nên không còn thấy buồn rầu nữa, dù chỉ một chút thôi.

Nói vậy xong, theo lời thỉnh cầu của người ấy, Bậc Đạo Sư kể một chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta đang trị vì ở Ba-la-nại, cậu con trai của một vị Bà-la-môn rất giàu có, khoảng mười lăm, mười sáu tuổi, lâm bệnh nặng và khi chết, được tái sinh vào cõi chư Thiên. Từ lúc con trai chết, người Bà-la-môn thường đi đến nghĩa địa và than khóc, rồi đi quanh đống tro tàn; bỏ các phận sự dở dang, ông cứ lang thang với tâm tư nặng trĩu u sầu.

Một vị Thiên tử, khi đi dạo thấy vậy, liền lập mưu để an ủi khổ đau của người kia. Chàng đến nghĩa địa lúc người này đang sầu bi, giả dạng làm chính con trai vị ấy và tô điểm đủ mọi thứ trang sức, chàng đứng một bên, vừa ôm đầu trong hai tay vừa than khóc kêu gào. Vị Bà-la-môn nghe

tiếng động và nhìn lên, lòng tràn đầy yêu thương đối với con trai mình, liền dừng lại trước chàng và nói:

- Này con yêu quí, tại sao con đứng khóc giữa nghĩa địa này?

Ông đặt câu hỏi qua vần kệ sau:

1. Sao giữa rừng này có cậu trai,
Tràng hoa, vòng ngọc mỗi bên tai,
Chiên-đàn sực nức, giơ tay nọ,
Sầu khổ gì rơi lệ vắn dài?

Lúc ấy chàng trai kể chuyện mình bằng cách ngâm vần kệ thứ hai:

2. Vàng ròng đúc, chiếu rực hào quang,
Xe ấy con thường vẫn ngã lưng,
Đôi bánh này con tìm chẳng thấy,
Chắc con buồn khổ đến lìa trần!

Vị Bà-la-môn nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ ba:

3. Bằng vàng, dát ngọc, loại gì nào,
Bằng bạc, hay đồng, trí nghĩ sao,
Cứ nói ra lời, xe được đóng,
Ta tìm đôi bánh sẽ thêm vào!

Lúc bấy giờ chính Bậc Đạo Sư với Trí tuệ Tối thắng của Ngài, sau khi nghe vần kệ do chàng trai ngâm xong, liền ngâm câu đầu của một vần kệ khác:

4. Nghe nói xong, chàng trẻ đáp lời,
Trong khi chàng ngâm tiếp theo phần còn lại:
Đằng kia, huynh đệ đó, trăng trời,
Chính nhờ đôi bánh đằng xa ấy,
Xe của con vàng chiếu sáng ngời!

Lập tức vị kia tiếp:

5. Chàng thật ngu vì việc đã làm,
Cầu xin chuyện chẳng có ai ham,
Bởi vì ta chắc chàng nên chết
Nhật, nguyệt, đòi sao được hỡi chàng?

Thế rồi:

6. Trước mắt, trời, trăng, lặn, mọc dần,
Sắc màu, đường hướng vẫn không ngừng;

Còn ai thấy được hồn người chết,
Vậy kẻ nào ngu lúc khóc than?

Chàng trai nói vậy xong, vị Bà-la-môn tỉnh ngộ, liền ngâm kệ:

7. Giữa ta, hai kẻ khóc than thân,
Chàng thật khôn, ta thật độn đần,
Quả đúng, đòi hồn người đã chết,
Khác nào con trẻ khóc đòi trăng?

Lúc ấy vị Bà-la-môn được an ủi nhờ lời lẽ của chàng trai kia, liền cám ơn chàng bằng cách ngâm các vần kệ cuối cùng:

8. Lòng ta thiêu đốt nóng bừng,
Như khi người đổ dầu trong lửa đào,
Chàng đà đem nước lạnh vào,
Và chàng dập tắt khát khao, tủi buồn.

9. Vì con, bao nỗi sầu tuôn,
Mũi tên độc cắm trong hồn của ta,
Chàng đà an ủi khuây khỏa
Nỗi niềm bi thiết, nhổ ra tên này.

10. Tên vừa nhổ, khỏi đau ngay,
Giữ tâm thanh thản, ta rày khinh an,
Nghe lời chân thật, hỡi chàng,
Ta không còn phải khóc than muộn phiền.

Lúc ấy chàng trai bảo:

- Này, ngài Bà-la-môn, ta chính là người con trai mà ngài đang thương khóc, ta đã được tái sinh vào cõi chư Thiên. Vậy từ đây xin đừng sầu muộn vì ta nữa, mà hãy bố thí, hành trì giới đức và giữ ngày trai giới.

Với lời khuyến giáo này, chàng trở về cõi của mình. Còn vị Bà-la-môn tuân theo lời khuyên của chàng, nên sau khi làm nhiều công đức bố thí và các thiện sự khác, ông mạng chung và tái sinh vào cõi chư Thiên.

*

Sau khi chấm dứt Pháp thoại này, Bậc Đạo Sư tuyên thuyết các Sự thật. Bấy giờ vào lúc kết thúc các Sự Thật, người địa chủ đã được an trú vào Sơ quả (Dự Lưu).

Rồi Ngài nhận diện Tiền thân:

- Thời ấy, Ta chính là vị Thiên tử đã nói lời thuyết giáo này.

-ooOoo-

450.Chuyện phú ông keo kiệt Bilàri (Tiền thân Bilàri-Kosiya)

Khi món ăn không có giữa nồi...,

Chuyện này Bậc Đạo Sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo nhiệt tâm bố thí.

Chuyện kể rằng sau khi nghe thuyết Pháp, từ lúc hành trì giáo lý, vị này rất nhiệt tâm bố thí, khát khao bố thí. Chưa bao giờ ông ăn chén cơm đầy trừ khi đã chia phần cho kẻ khác, ngay cả nước cũng không uống nếu không đem cho kẻ khác. Ông chuyên tâm bố thí như vậy.

Thời ấy, chúng Tỳ Kheo bắt đầu nói về các đức tính của ông trong Chánh pháp đường. Bậc Đạo Sư đi vào hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì khi ngồi tại đây. Các vị ấy trình ngài. Ngài cho gọi vị Tỷ Kheo ấy đến và hỏi:

- Này Tỷ kheo, có phải đúng như Ta đã nghe là ông nhiệt tâm bố thí, khát khao bố thí chăng?

Ông đáp:

- Thưa vâng, bạch Thái Tôn.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Này các Tỳ Kheo, ngày xưa, kẻ này không có tín tâm nên không tin tưởng gì cả, đến như một giọt dầu trên đầu ngọn cỏ cũng không cho ai; sau đó, Ta điều phục y, giáo hoá, làm cho y thuần thục, và dạy cho y kết quả của bố thí, nên hỷ tâm bố thí này không rời y ngay cả khi đã sang một đời khác.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa, khi vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, Bồ Tát sinh vào một gia đình giàu có. Khi đến tuổi khôn lớn, ngài được hưởng tài sản và khi thân phụ mất đi, ngài tiếp nhận địa vị thương nhân của cha ngài.

Một ngày kia, khi xem xét lại sự giàu sang của mình, ngài suy nghĩ: "Tài sản của ta đây dĩ nhiênđầy đủ lắm, song những vị đã tích lũy tài sản ấy nay ở đâu rồi? Ta phải phân chia tài sản ra và bố thí."

Vì thế, ngài xây một bố thí đường, trong lúc sinh thời, ngài bố thí rộng rãi; và khi sắp mạng chung liền giao phó cho con trai ngài không được làm gián đoạn việc hành trì bố thí, còn ngài tái sinh là Sakka (Đế Thích) Thiên chủ ở cõi Trời Ba mươi ba. Con trai của ngài cũng bố thí như thân phụ đã làm, rồi giao trọng trách ấy cho con trai mình, và tái sinh lên làm Canda, Thần mặt trăng, giữa Thiên chúng. Con trai vị này trở thành Suriya. Thần mặt trời, lại sinh ra một người con trở thành Màtali, Thần lái xe (của Thiên chủ Sakka hay Indra), con trai vị này tái sinh làm Pancasikha (Ngũ kế) một vị Gandhabba (Càn-thát-bà), nhạc thần của Thiên chủ.

Song người con trai thứ sáu trong dòng họ này lại không có tín tâm, tàn nhẫn, không thương người, keo kiệt; người này phá hủy bố thí đường, đốt cháy hết, đánh đập các hành khất, đuổi họ đi mơi khác làm ăn chẳng hề cho ai chút gì dù bằng một giọt dầu ở đầu ngọn cỏ.

Lúc ấy, Đế Thích Thiên chủ nhìn lại các việc của ngài trong quá khứ, tự hỏi: "Truyền thống bố thí của ta có tiếp tục được chăng? Suy nghĩ thế, ngài nhận xét: "Con trai ta tiếp tục bố thí, tái sinh làm Canda, con trai nó là Suriya, cháu nó là Màtali, và chắt nó là Pancasikha, nhưng đứa con thứ sáu trong dòng họ đã phá bỏ truyền thống kia."Lúc ấy, ngài chợt có ý nghĩ này, ngài muốn đi điều phục con người độc ác kia, và dạy cho gã kết quả của bố thí. Vì vậy ngài triệu tập Canda, Suriya, Màtali, Pancasikha đến gặp ngài và bảo:

Này các Hiền-giả, người con thứ sáu trong dòng họ ta đã phá bỏ truyền thống gia đình, nó đã đốt bố thí đường, đuổi đánh bọn hành khất đi chỗ khác, và không cho ai chút gì cả. Vậy ta phải điều phục nó.

Thế là ngài cùng các ông lên đường đi đến Ba-la-nại.

Vào lúc ấy, thương nhân kia phải đến chầu vua, và khi đã trở về, đang đi đi lại lại dưới tháp canh thứ bảy, nhìn theo con đường. Thiên chủ bảo các vị thần:

- Các Hiền giả, hãy đợi cho đến khi ta bước vào rồi hãy lần lượt theo sau.

Cùng với những lời này, ngài bước tới và đứng trước phú thương kia, bảo ông:

- Này Tôn ông hãy cho ta ăn với.

- Này Bà-la-môn, chẳng có gì ở đây cho ngài ăn cả, hãy đi nơi khác.

- Này Đại nhân, khi các Bà-la-môn khất thực thì chẳng nên từ chối.

- Này Bà-la-môn, trong nhà ta chẳng có thức ăn nấu sẵn, cũng chẳng có thức ăn để nấu, hãy đi đi!

- Này đại nhân, ta muốn đọc một câu kệ cho ngài, hãy lắng nghe.

Ta chẳng muốn nghe kệ gì cả, đi đi, đừng đứng ở đây.

Nhưng Thiên chủ không để ý lời ông và ngâm hai vần kệ:

1. Khi món ăn không có giữa nồi,
Thiện nhân tìm, chẳng chối từ hoài,
Còn ngài đang nấu, thì không tốt
Nếu chẳng muốn chia xẻ với ai.

2. Phóng dật, xan tham, kẻ chối từ
Chẳng hề đem bố thí bao giờ,
Còn người nào thích làm công hạnh,
Là một trí nhân, phải biết cho.

Khi người này nghe nói vậy liền đáp:

- Thôi được, xin vào ngồi đó, ngài sẽ được ăn đôi chút.

Thiên chủ Đế Thích vừa bước vào vừa ngâm các vần kệ ấy và ngồi xuống.

Kế đó là Canda bước lên xin thức ăn.

- Chẳng có thức ăn cho ngài đâu - người đó bảo - đi đi!

Vị kia đáp:

- Thưa Đại nhân, có một vị Bà-la-môn ngồi trong đó, ta đoán chắc hẳn có một bữa cơm bố thí cho Bà-la-môn, nên ta cũng bước vào.

- Chẳng có một bữa cơm nào bố thí cho Bà-la-môn cả - người đó bảo - đi ngay đi!

Lúc ấy Canda nói:

- Thưa Đại nhân, xin nghe một hai vần kệ.

Rồi Ngài ngâm hai vần kệ (hễ khi một kẻ keo kiệt lo sợ không muốn cho ai cả, thì chính nỗi sợ hãi đó khởi lên trong lòng vì y không bố thí):

3. Sợ khi khát nước hoặc thèm cơm
Khiến bọn xan tham phải hoảng hồn,
Trong cõi đời này, đời kế nữa,
Bọn ngu kia phải trả hoàn toàn.

4. Vậy nên bố thí, tránh xan tham,
Rửa sạch tâm nhơ ác dục tràn,
Trong cõi đời sau, nhiều thiện nghiệp
Sẽ là nơi trú tuyệt an toàn.

Sau khi nghe các lời như vậy xong, ông bảo:

- Thôi được, xin bước vào, và ngài sẽ được ăn một chút.

Vị kia bước vào ngồi xuống với Thiên chủ Đế Thích.

Sau khi đợi một lát nữa, Suriya bước lên, và xin ăn bằng cách ngâm hai vần kệ:

5. Thực khó làm như các thiện nhân,
Phát ban như các vị đem ban,
Khó mà kẻ ác làm theo được
Cuộc sống hiền nhân vẫn trú an.

6. Vậy thì khi phải giã từ trần,
Kẻ ác, người hiền bỏ thế gian,
Kẻ ác tái sinh vào địa ngục,
Người hiền sinh ở cõi thiên đàng.

Vị phú gia chẳng thấy cách gì thoát được chuyện ấy, đành bảo:

- Thôi được, xin bước vào, và ngồi với các Bà-la-môn này, rồi ngài sẽ được ăn đôi chút.

Và Màtali, sau khi chờ đợi một lát nữa, cũng bước lên xin ăn, và khi vị ấy được bảo là không có thức ăn, vừa mới nghe các lời ấy được thốt lên, liền ngâm vần kệ thứ bảy:

7. Có người ít của vẫn đem ban,
Có kẻ không cho, dẫu của tràn,
Người ít của cho không thể kém
Kẻ kia ban phát cả trăm ngàn.

Ông bảo vị này:

- Thôi được, xin vào ngồi xuống.

Sau khi đợi thêm một lát, Pancasikha bước lên xin ăn. Kẻ kia đáp:

- Không có, đi đi!

Ông bảo:

- Ta đã đến thăm nhiều nhà rồi! Ở đây chắc phải có bữa cơm cúng dường các Bà-la-môn chứ, tađoán thế.

Rồi ông bắt đầu nói với ông, vừa ngâm vần kệ thứ tám:

8. Dù sống chắt chiu, phải chánh chân,
Con nhiều, của ít vẫn đem phân,
Trăm ngàn đồng bạc người giàu cúng
Chẳng sánh quà con của tiện dân.

Vị phú gia suy nghĩ lại khi nghe lời của Pancasikha. Rồi ông ngâm vần kệ thứ chín để yêu cầu vị ấy giải thích giá trị ít oi của các vật bố thí kia:

9. Sao dồi dạt lễ vật cao sang
Giá trị không bằng vật chánh chân,
Sao cả ngàn đồng từ phú hộ
Chẳng bằng quà mọn kẻ cùng bần?

Pancasikha ngâm vần kệ kết thúc để đáp lời:

10. Nhiều người sống độc ác hung tàn,
Đàn áp, giết rồi lại phát ban:
Thí vật chua cay, tàn nhẫn ấy
Thua xa quà tặng với chân tâm,
Nên ngàn đồng bạc người giàu cúng
Chẳng sánh quà con của tiện dân.

Nghe lời thuyết giáo của Pancasikha xong, ông đáp:

- Thôi được, xin ngài vào nhà ngồi xuống, ngài sẽ được ăn đôi chút.

Rồi ông cũng vào ngồi với các vị kia.

Sau đó, phú ông keo kiệt Bilàri ra hiệu cho một tỳ nữ, bảo nàng:

- Hãy đem cho các Bà-la-môn đằng kia một đấu thóc còn vỏ.

Nàng ấy đem thóc đến gần các vị, bảo các vị rằng:

- Nhận thóc rồi đem nấu nơi khác mà ăn.

Các vị đáp:

- Ta chưa đụng đến thóc còn vỏ trấu.

- Thưa ông chủ, các vị ấy bảo chưa hề đụng đến thóc còn vỏ.

- Được, vậy thì cho các ông gạo đã xay.

Nàng ấy đem gạo đã xay, và bảo các vị nhận. Các vị bảo:

- Chúng ta không nhận thứ gì chưa nấu chín.

- Vậy thì nấu cho họ một ít thức ăn của bò trong cái nồi và đem ra mời khách.

Năm vị cầm lên mỗi người một miếng và đặt vào mồm, song để nó dính vào cổ họng rồi trợn mắt lên. Các vị bất tỉnh nằm đó như chết rồi. Cô nữ tỳ thấy thế nghĩ chắc các vị đã chết, nàng hoảng sợ chạy đi báo phú ông:

- Thưa ông chủ, các Bà-la-môn này không nuốt nổi thức ăn của bò, nên chết cả rồi!

Ông suy nghĩ: "Bây giờ dân chúng sẽ trách mắng ta, bảo gã độc ác này đem đống thức ăn trâu bò cho các Bà-la-môn yếu đuối và các ông không nuốt nổi nên đã chết." Sau đó, ông bảo cô nữ tỳ:

- Mau đi chôn cất hết thức ăn trong bát của các ông, rồi nấu cho họ một ít món đủ thứ gạo ngon nhất.

Nàng tuân lời. Phú ông tìm một số khách qua lại trên con đường gần đó, khi đã tập hợp số người ấy lại với nhau, ông bảo:

- Ta đã cúng dường các Bà-la-môn này thức ăn giống như các thức ta vẫn ăn, nhưng các vị tham lam nuốt từng miếng lớn và vì ăn như vậy nên thức ăn mắc ở cổ họng và phải chết. Ta mời các ngài đến làm chứng cho ta vô tội.

Trước đám đông đang tụ tập như vậy, các vị Bà-la-môn đứng dậy, vừa bảo vừa nhìn vào đám đông:

- Các vị hãy xem sự dối trá của thương nhân này. Ông bảo cho chúng ta thức ăn của ông đấy! Một đống tạp nhạp thức ăn cho bò là những thứ ông đã đem cho chúng ta trước tiên, sau đó sau khi chúng ta nằm như chết, ông bảo người nhà nấu thức ăn này đây.

Rồi các vị ấy nhả ra từ miệng những thứ đã ăn rồi chỉ thứ đó. Đám đông trách mắng vị thương gia, thét lớn:

- Đồ ngu si, mù quáng! Ông đã phá bỏ phong tục gia đình ông. Ông đốt bỏ thí đường, ông đã nắm cổ các hành khất tống ra đường, giờ đây khi bố thí các Bà-la-môn yếu đuối này, ông lại cho mộtđống thức ăn trâu bò. Đến lúc ông sang thế giới bên kia, chắc ông sẽ mang hết tài sản trong nhà buộc thật chặt quanh cổ đấy!

Vào lúc ấy, Đế Thích Thiên chủ bảo đám đông:

- Các người có biết tài sản này là của ai chăng?

- Chúng tôi không biết.

Ngài bảo:

- Chắc các người có nghe một đại phú thương ở Ba-la-nại, ngày xưa sống ở thành này, đã xây một bố thí đường, và bố thí rất rộng rãi?

- Thưa có - họ đáp - Chúng tôi có nghe nói về ông.

Ngài bảo:

- Ta chính là vị thương gia đó, nhờ các vật tài thí ấy ta được là Đế Thích Thiên chủ bây giờ đây, và con trai ta đã không phá vỡ truyền thống gia đình, trở thành thần Canda, con trai nó là Suriya và cháu trai của nó là Pancasikha; trong các vị này, đằng kia là Canda, đó là Syriya, và đây là Màtali, thần lái xe, còn đây nữa là Pancasikha, nhạc thần, ngày xưa là cha của kẻ độc ác đằng kia ấy. Bố thí tạo công đức lớn như vậy, cho nên người có trí phải làm công đức.

Nói vậy xong với ý định đánh tan các mối nghi hoặc của dân chúng đang tụ tập tại đó, các ngài bay lên không gian và đứng vững trên không, nhờ thần lực của các ngài hiện ra một đám tùy tùng đông đảo vây quanh, toàn thân các ngài sáng rực lên vì thế toàn thể kinh thành như ở trong đám lửa. Sau đó Đế Thích Thiên chủ bảo đám đông:

- Chúng ta đã rời vinh quang thiên giới để đến đây và chúng ta đến chỉ vì kẻ độc ác Bilàri Kosiya này, người cuối cùng trong dòng họ, người tàn phá cả giống nòi mình. Với lòng lân mẫn mà chúng ta đến, vì chúng ta biết ác nhân này đã phá bỏ truyền thống gia đình, đốt bố thí đường, nắm cổ hành khất tống ra ngoài, vi phạm phong tục của nhà ta, và do từ bỏ bố thí, nó sẽ tái sinh vào địa ngục.

Ngài thuyết giáo cho đám đông như vậy, xong lại nói về công hạnh của bố thí. Bilàri Kosiya chấp hai tay thỉnh cầu và phát nguyện.

- Tâu Thiên chủ, từ nay trở đi, con xin nguyện sẽ không phá bỏ phong tục gia đình nữa, mà con sẽ bố thí, bắt đầu ngay hôm nay, con quyết chẳng bao giờ ăn mà không chia phần cho kẻ khác, các vật dụng của riêng con, ngay cả nước uống và cả tăm xỉa răng con dùng cũng vậy.

Đế Thích thiên chủ đã điều phục ông như vậy, làm cho ông biết xả thân, và an trú ông trong Ngũ giới, rồi trở về cõi của ngài. Còn vị thương nhân cứ bố thí suốt cả đời nên được tái sinh vào cõi trời Ba mươi ba.

*

Sau khi chấm dứt Pháp thoại, Bậc Đạo Sư bảo:

- Như vậy, này các Tỳ kheo, Tỳ Kheo này ngày xưa không có tín tâm và không bao giờ cho ai chút gì cả, song Ta đã điều phục y và dạy cho y kết quả của bố thí, và tâm lành đó không rời y ngay cả khi y đã sinh vào một đời khác.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Thời bấy giờ, Tỳ kheo rộng lượng này là vị phú gia, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là Canda, Moggallàna (Mục-kiền-liên) là Suriya, Kassapa (Ca diếp) là Màtali, Ànanda (A-nan) là Pancasikha và Ta là Sakka (Đế Thích) Thiên chủ.

-ooOoo-

451. Chuyện Hồng Nga (Tiền Thân Cakka-Vàka)

Màu lông tươi đẹp, dáng thanh tao...,

Chuyện này Bậc Đạo Sư kể trong lúc đang trú tại Kỳ Viên về một Tỳ kheo tham lam.

Chuyện kể rằng người này bất mãn với bộ y khất sĩ cùng những thứ tương tự nên thường đi quanh quẩn hỏi:

- Nơi đâu có cơm cho Tăng chúng? Nơi đâu có người mời?

Và khi nghe nói có thịt, ông tỏ ra rất hoan hỷ. Lúc bấy giờ có một vị Tỳ kheo tốt bụng vì lòng thương tưởng bạn, nên đem chuyện ấy kể với Bậc Đạo Sư. Ngài triệu người ấy đến hỏi:

- Này Tỳ kheo, có thật đúng như ta nghe rằng ông tham lam đó chăng?

- Bạch Thế Tôn, đúng thế.

- Này Tỳ kheo, tại sao ông còn ham muốn, sau khi hành trì Giáo pháp đưa đến giải thoát như Đạo của Ta? Tham tâm này là ác pháp, ngày xưa, vì tham dục, ông bất mãn với các xác voi chết cùng nhiều vật thừa khác ở Ba-la-nại nên đã đi vào rừng rậm.

Nói vậy xong, Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Thuở xưa, khi vua Brahmadatta trị vì tại Ba-la-nại, một con Quạ tham ăn không hài lòng với các xác voi chết ở Ba-la-nại, cùng mọi thứ xác chết khác. Nó suy nghĩ: "Bây giờ đây ta không biết rừng rậm ra sao nhỉ? Thế là nó vào rừng xanh, song nó cũng không hài lòng với trái cây rừng mà nó tìm được, nên đi đến sông Hằng.

Khi nó tiến về phía sông Hằng, chợt thấy một đôi Hồng Nga, nó suy nghĩ: "Những con chim đàng xa kia tuyệt đẹp, ta chắc chúng tìm ra nhiều thịt để ăn trên bờ sông Hằng này. Ta muốn hỏi chúng và nếu ta cũng ăn thịt chúng nữa, chắc chắn ta sẽ được màu lông tươi sáng như chúng vậy." Thế là khi đậu không xa đôi chim ấy, Quạ hỏi Hồng Nga bằng cách ngâm hai vần kệ đầu:

1. Màu lông tươi đẹp, dáng thanh tao,
Thân thể tròn xinh, ửng sắc đào,
Này Ngỗng, đúng là bạn tuyệt mỹ,
Năm căn và mặt sáng ngời sao!

2. Trong khi đậu ở bến sông Hằng,
Cá tráp, cá vền, Ngỗng vẫn ăn,
Cá chép, cùng nhiều loài cá khác,
Trên dòng sông nước lội tung tăng.

Hồng Nga liền cãi lại Quạ bằng cách ngâm vần kệ thứ ba:

3. Ta chẳng ăn bầy cá giữa dòng,
Cũng không nằm nghỉ ở trong rừng,
Mọi loài rong cỏ, ta nuôi sống,
Này bạn, đó là món Ngỗng ăn.

Lúc ấy Quạ ngâm hai vần kệ:

4. Ta chẳng tin theo Ngỗng giải bày,
Xác minh thực phẩm nó ăn đầy,
Của ngon trong xóm ngâm dầu muối,
Là món ta ăn sống mỗi ngày.

5. Món cơm tinh sạch, đẹp làm sao
Có kẻ làm xong, lại đổ vào

Món thịt ấy, nhưng này bạn Ngỗng,
Sắc ta không giống bạn đâu nào.

Ngay sau đó Hồng Nga ngâm cho Quạ nghe các vần kệ còn lại, nêu rõ lý do tại sao Quạ có màu lông xấu xí và thuyết giảng đức tính chân chánh:

6. Ngắm xem tội ác ở lòng người,
Làm hại, phá tan cả cuộc đời,
Lo sợ, kinh hoàng, ngươi ẩm thực,
Nên ngươi có được sắc này thôi.

7. Quạ ơi, lầm lạc khắp trên trần,
Tội ác trong đời trước hóa thân,
Bạn chẳng thích đồ ăn uống nữa,
Chính màu này Quạ phải mang luôn.

8. Này bạn ta chẳng hại ai,
Cũng không lo lắng, dạ an hoài,
Cũng không có việc gì sầu muộn,
Sợ hãi gì do kẻ địch ngoài.

9. Vậy bạn này, nên sống dũng cường,
Giã từ đường lối sống vô lương,
Trên đời tiến bước không làm hại,
Tất cả cùng yêu mến tán dương.

10. Người nào thân ái với muôn loài,
Không hại và không bảo hại ai,
Không quấy nhiễu, không ai quấy nhiễu,
Không thấy gì sân hận vì người.

- Vậy bạn muốn được mọi người thương mến, hãy từ bỏ các ái dục.

Hồng Nga này thuyết giảng đạo đức chân chánh, đã nói như vậy. Quạ đáp:

- Đừng nói tầm phào với ta về cách sống của bạn.

Xong nó vừa kêu lên "Quạ! Quạ!", vừa bay mất qua không gian đến bãi phân ở thành Ba-la-nại.

*

Khi Bậc Đạo Sư chấm dứt Pháp thoại này xong. Ngài thuyết giảng các Sự thật. Bấy giờ lúc kết thúc các Sụ thật, vị Tỳ kheo tham lam đã được an trú vào Tam quả (Bất Lai).

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Thời ấy, Tỳ kheo tham lam này là Quạ, mẹ của La-hầu-la là chim bạn của Hồng Nga và Ta chính là Hồng Nga.

-ooOoo-

452. Chuyện Vấn Đề Trí Tuệ (Tiền Thân Bhùri - Panha)

Chuyện này sẽ được kể trong Tiền thân Mahà-Ummagga, số 546, Tập VII.

-ooOoo-